

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện N, Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Vũ Thị X, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều: 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành H và chị Vũ Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành H và chị Vũ Thị X.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Thành H và chị Vũ Thị X công nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Gia B1, sinh ngày 25/12/2019. Nguyên đơn anh Nguyễn Thành H và bị đơn chị Vũ Thị X tự nguyện thỏa thuận giao cháu

Nguyễn Gia B1 cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu) kể từ tháng 4/2021 đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng định kỳ, hằng tháng.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Thành H và chị Vũ Thị X thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Thành H chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002341 ngày 08 tháng 3 năm 2021. Chấp nhận anh Hưng đã nộp đủ.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống (02 bản để gửi VKSND tỉnh Thanh Hóa 01 bản);
- UBND. xã S, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Lê Xuân Tuyên**